

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Tha

2. Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Minh Phương– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐHPT-ST ngày 21/4/2022 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Đình D, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bi đơn*: Bà Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Đình D trình bày:

Ông và bà Hồ Thị Thanh L kết hôn năm 1997 và được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 07/8/1997. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng ông và bà L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp với nhau. Ông và bà L không thống nhất về vấn đề nuôi dạy con cái, tạo lập kinh tế chung của gia đình. Ông và bà L sống chung một nhà nhưng không thể trao đổi tâm tư, tình cảm được với nhau. Bà L luôn suy nghĩ ông ngoại tình với người đàn bà khác nên không khí gia đình trở nên ngột ngạt. Do tình cảm giữa

ông và bà L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồ Thị Thanh L.

Về con chung: Ông và bà L có 03 con chung: Phạm Đình Q, sinh ngày 25/5/1998, Phạm Đình N, sinh ngày: 03/01/2003 và Phạm Hồ Thảo N1, sinh ngày: 27/7/2004. Cháu Q và cháu N đã trưởng thành nên ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Hồ Thảo N1, sinh ngày: 27/7/2004 cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm Hồ Thảo N1 mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị Thanh L trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Phạm Đình D về thời điểm kết hôn, việc đăng ký kết hôn và con chung giữa bà và ông D. Bà không đồng ý ly hôn với ông D. Ông D yêu cầu ly hôn bà vì ông D ngoại tình với người đàn bà khác. Trước đây, ông D có ngoại tình nhưng được vợ con khuyên bảo nên ông D đã về sống chung với bà. Về vấn đề nuôi dạy con cái, bà cho rằng giữa bà và ông D không có sự bất đồng quan điểm. Vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng dẫn đến phải ly hôn. Bà vẫn còn tình cảm với ông D.

Về con chung: Bà và ông D có 03 con chung: cháu Phạm Đình Q, sinh ngày 25/5/1998, Phạm Đình N, sinh ngày: 03/01/2003 và Phạm Hồ Thảo N1, sinh ngày: 27/7/2004. Cháu Q và cháu N đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Hồ Thảo N1, sinh ngày: 27/7/2004 cho bà trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi..

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Đình D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với bà Hồ Thị Thanh L. Ông yêu cầu giao con chung Phạm Hồ Thảo N1, sinh ngày: 27/7/2004 cho bà Hồ Thị Thanh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm Hồ Thảo N1 mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn bà Hồ Thị Thanh L vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Hồ Thảo N1, sinh ngày:

27/7/2004 cho bà Hồ Thị Thanh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Phạm Đình D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm Hồ Thảo N1 mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Đình D, bà Hồ Thị Thanh L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn Hồ Thị Thanh L đã được tòa triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Đình D yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với bà Hồ Thị Thanh L hiện cư trú tại: thôn Tân Sơn, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về ly hôn, con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình D và bà Hồ Thị Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Xuân và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyền 01 ngày 07/8/1997 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của ông D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chăm lo, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, ông D cho rằng quan hệ hôn nhân giữa ông D, bà L không hạnh phúc. Ông D và bà L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không thống nhất về vấn đề nuôi dạy con cái, việc tạo lập kinh tế của gia đình. Vợ chồng ông D, bà L sống chung một nhà nhưng không trao đổi tâm tư, tình cảm được với nhau nên ông D yêu cầu ly hôn với bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L không đồng ý ly hôn với ông D vì bà cho rằng ông D yêu cầu ly hôn với bà chỉ vì ông D ngoại tình với người đàn bà khác. Bà có cung cấp cho Tòa án đoạn hội thoại tin nhắn zalo và cho rằng đó là tin nhắn thể hiện ông D có hành vi ngoại tình. Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2022, về quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà L trưởng thôn T, xã N cung cấp thông tin giữa ông D và bà L trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng địa phương không rõ nguyên nhân. Từ những vấn đề trên, Hội đồng xét xử xét thấy, ông D không còn tình cảm với bà L và đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Theo lời trình bày của bà L, trước đây ông D có ngoại tình. Bà L mặc dù đã cố gắng níu kéo hôn nhân với ông D nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông D có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông D yêu cầu giao con chung Phạm Hồ Thảo N1, sinh ngày:

27/7/2004 cho bà Hồ Thị Thanh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 18/01/2022 cháu Phạm Hồ Thảo N1 có nguyện vọng ở với mẹ và bà Hồ Thị Thanh L đồng ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Hồ Thảo N1 đến khi đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải giao cháu Phạm Hồ Thảo N1 cho bà Hồ Thị Thanh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi tròn 18 tuổi nhằm đảm bảo quyền, lợi ích, nguyện vọng của cháu N1 nên chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng ông D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D, bà L không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông Phạm Đình D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình D được ly hôn với bà Hồ Thị Thanh L.

1.2. Về con chung: Giao con chung Phạm Hồ Thảo N1, sinh ngày 27/7/2004 cho bà Hồ Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông Phạm Đình D phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Đình D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự và nếu không thi hành đúng thời hạn thì tiền lãi chậm thi hành án được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông D, bà L không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Phạm Đình D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004403 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Ông Phạm Đình D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã N, thị xã N; GCNKH số: 21/01 ngày 07/8/1997;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hải